

# GIA ĐÌNH

HA THỨC MINH (\*)

**G**ia đình quan trọng với nhân loại biết bao, ấy vậy mà mãi đến thời kỳ cận đại mới thấy hai môi trường này khảm phá vỡ bản chất của gia đình. F.Engels cho rằng, trước những năm 60 thế kỷ XIX chưa thể nói gì về lịch sử gia đình.

Tổng lai của nhân loại, số tồn vong của một dân tộc, số phát triển bền vững của một quốc gia không thể không liên quan đến gia đình, nơi mà con người sinh ra và nuôi dưỡng trở thành người. Gia đình cho dù ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào cũng không thể thiếu hai thuộc tính cơ bản: thuộc tính tối nhiên và thuộc tính xã hội. Gia đình là "loại" của "loại", là nhân loại của nhân loại, là xã hội của xã hội. Một nhà triết học sinh ra là "loại" chứ không phải là "ngôi" (Feuerbach). Phép màu của gia đình là biến "cái tối nhiên" trở thành "cái xã hội". Thuộc tính tối nhiên và thuộc tính xã hội thống nhất và hài hòa mãi mãi của gia đình.

Gia đình được xem là "tế bào của xã hội" (La famille est la cellule de base de la société). Số tồn tại và biến đổi của gia đình phụ thuộc vào số tồn tại và biến đổi của xã hội, ngược lại số tồn tại và biến đổi của xã hội cũng chịu tác động rất lớn của gia đình. Nhà xã hội học Pháp Remi Lenoir cho rằng "khủng hoảng niềm tin lan tràn khắp xã hội thông qua nguồn gốc từ sự tác

trách của gia đình" (La crise de confiance que traverse la société a souvent pour origine une carence familiale). Nhiều người hầu như ai cũng biết không làm thế nào để củng cố niềm tin ngay trong gia đình lại không phải là chuyện dễ. Không biết "bảo lộc học nông" và "bảo lộc gia đình" có liên quan với nhau không thế nào? Niềm tin của bất cứ ai trong gia đình hay ngoài gia đình? Tổng lai của nhân loại gắn liền với tổng lai của gia đình, gia đình chấm hết thì nhân loại cũng chấm hết thì thôi. Có lẽ vì vậy cho nên Ngày Hội Quốc Liên Hiệp Quốc vào tháng 9/1993 đã thông qua quyết định lấy ngày 15/5 hàng năm làm "Ngày quốc tế về Gia đình" (International Day of the Family).

Từ điển Wikipedia định nghĩa gia đình cũng tổng quát như sau: "Gia đình là một cộng đồng sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ giáo dục". Phải chăng nhân loại đang tồn tại vì cái mà chính nó đang nếm mất? Vấn đề vật chất không phải là gia đình tồn tại ngoài những lợi ích của nó mà là gia đình tồn tại trong. Một cuộc sống mà như câu thơ của Xuân Diệu: "Tôi đi tìm cái tôi của tôi, trong khi tôi sống tình thân lại lui về với cái tôi thiếu". Không phải chỉ có đời sống mà còn có cả những xung đột giữa đời sống và những nỗi buồn không biết là từ gia đình ra ngoài xã hội hay từ xã hội vào trong gia đình? Quốc tế

(\*) Nhà triết học, TP. Hồ Chí Minh.

còn việc quốc tế toàn vinh còn việc toàn vinh, mà cho ai quốc tế mà cho ai toàn vinh, gia đình vẫn càng ngày càng ngổ ngác tìm lối thoát thay vì nâng hành phúc hòng tôi chân trời rộng mở. Theo dữ liệu thống kê năm 2002, cứ một trăm cặp hôn nhân thì tỷ lệ ly hôn ở Mỹ là 54,8; ở Pháp 38,3; ở Đức 39,4; ở Nhật Bản 31,9...<sup>(1)</sup>. Theo báo cáo năm 2002 của Cục thống kê Hàn Quốc thì trong 300.000 cặp hôn nhân có 145.000 cặp ly hôn. Sau khi Liên Xô tan rã gia đình ở Nga càng trôi nổi bị nát. Theo thống kê của chính phủ Nga, từ 1995 - 2000, mỗi năm có 14.000 phụ nữ bỏ chồng sai hải. Cứ mỗi một tiếng đồng hồ lại có một phụ nữ chết vì bạo hành. Ở Việt Nam tình hình cũng chẳng sáng sủa hơn nước bao nhiêu. Theo số liệu công bố 2008 của Nguyễn Minh Hòa, ở Việt Nam tỷ lệ ly hôn chiếm từ 31 - 40%, nghĩa là trong ba cặp hôn nhân, ít nhất có một cặp ly hôn. Báo hành gia đình là nguyên nhân chủ yếu về ly hôn, 66% vũ ly hôn nguyên nhân ở bạo hành. Trong vòng 5 năm, tính từ 2000 - 2005, Việt Nam có đến 186 954 vũ ly hôn. Ở thành phố Hồ Chí Minh, thành phố công nghiệp lớn nhất nước, có 2,7 cặp hôn nhân, ít nhất có một cặp ly hôn.

Nếu hòng ờng "Ngày quốc tế về gia đình" cũng nhờ nên cũng có ờn tình trạng gia đình ở Việt Nam, Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định 72/2001/QĐ-TTg, lấy ngày 28/6 hàng năm làm Ngày Gia đình Việt Nam. Cho dù là ngày gia đình trong nước hay ngày gia đình quốc tế thì nó cũng chẳng có thể ảnh hưởng gì đến của gia đình ở trong mỗi một con người. Nếu giải trừ nỗi đau le loi trước ánh sáng của văn minh và chất thì cho dù nhà nước hay pháp luật có thể chi nên như thế cũng không thể làm cho nỗi nước xem là nhân bản nhất của nhân loại con người nước tính nhân bản.

Gia đình quá thối quan trọng nhờ vậy sao?

Tại sao người ta lại quan tâm nên nội càng muốn kéo lại bao nhiêu người càng chạy xa bấy nhiêu? Nếu như có xuất hiện từ khi con người xuất hiện? Số phận của người này sẽ ra sao, liệu có con mai với thời gian hay lại phá pha theo năm tháng?

Lewis H. Morgan trong *Xã hội cổ đại* (Ancient Society, 1877) cho rằng hình thái hôn nhân đầu tiên của con người là "quan hôn" (Hybridization). Không "tạp giao" không thể gọi là "hôn nhân" nước. Gia đình tuy là nơi sinh sản, duy trì giống nòi, không hôn nhân phải trên cơ sở với chồng cùng có trách nhiệm (ít ra là trong tuyến bộ) nuôi nấng, dạy dỗ con cái cho không phải chỉ có quan hệ giới tính. Chẳng hình thái hôn nhân ở gia đình nói ngầu (Pairing family) ở chế độ mẫu hệ (Matriarchy), vào giai đoạn cuối của xã hội nguyên thủy mỗi có thể gọi là hôn nhân, gọi là gia đình. Quá trình "tạp giao" nên "nói ngầu" nước Morgan gọi là Panalua (có nghĩa là thân thiết). Gia đình mẫu hệ chuyển sang gia đình phụ hệ (Patriarchy) cũng là lúc mà xã hội nguyên thủy tan rã có nghĩa là con người vào là "cây sậy" yếu ớt run rẩy trước trời nhiên, trước siêu nhiên, nay lại run rẩy trước chính con người. Chế độ từ hữu tập ra "vòng quyền" ngoài xã hội thì không thể cũng tập ra "phụ quyền" trong gia đình. Phụ quyền là vòng quyền thu hẹp, vòng quyền là phụ quyền mở rộng. Chế độ mẫu quyền chuyển sang chế độ phụ quyền, hôn nhân nói ngầu chuyển sang chế độ hôn nhân một với một chồng. Tại sao thì gia đình một với một chồng cũng nước xem là một bước tiến dài trên con đường văn minh của nhân loại. F.Engels trong *Nguồn gốc của gia đình, chế độ từ hữu và nhà nước* cho rằng "chế độ một với một chồng không phải đưa vào nhiều kiến thức thiên nhiên mà là đưa vào nhiều kiến thức kinh tế", "chế độ mẫu quyền bỏ lại nỗi nỗi chính là sự thất bại của y học lịch sử trên toàn thế giới của người", "mức rích chủ yếu của chế độ một với một chồng là bạo hành tàn tởn". Engels chẳng lẽ liên kết chất

<sup>(1)</sup> Tham khảo "Danh sách các quốc gia theo tỷ lệ ly hôn" của Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (dữ liệu 2002)

chéngiĩa nhà và của phụ nữ chéngiĩa tổ hõu, phụ quyền với chéngiĩa mới với một chồng.

Gia đình “mới với một chồng” còn nhiều loại hình, không lytõng nhất vãn là “gia đình hạch tâm” (Nuclear Family), nghĩa là gia đình ché coi với chồng và con cái chõa kết hõn. Gia đình truyền thống “tam nãi”, “tõn nãi nõng nõng” õi Việt Nam hiện nay ché chiếm tỷ lệ 15,4% và đang ngày càng bị xuống cấp trởõc những công trình kiến trúc hiện nãi ngay một cao tăng. Ngõõ Việt Nam vãn “thiệt thõc”, cho nên gia đình “lytõng” gọi là gia đình “1 - 2 - 3 - 4”<sup>(2)</sup>. Con ngõõ Anh cũ ve lãn mãn hõn, hình nhõ cái mõi quan tâm không phải nhõ ba tăng, xe bòn bãn mõi “tình thõng” ñang trõ thanh hiẽm hõi õi thõi nãi kinh tế thõ trõng. “Family” (gia đình) là gì vậy? “FAMILY” nõõc “chiết tõ” nhõ sau: *Father, And, Mother, I, Love, You.*

Ñẽa gia đình khoi bị ñõa với ñẽa cuộc sống hõu hãn của cũn hãn trõ thanh vãn hãn, không con gì khác hõn là sinh con ñẽa cái, ñõa ñõa tõng nõng. Ngoai gia đình ra thì con ai cũ thể thõc hiẽm nghĩa vui thiẽng liẽng này? “Duy trì ñõng hõi” là mõi lãn tõn bãn trong, là “luật” gia đình, là ñõa nõõc cũ ñõa nõõc. Cũng cũ y kiẽn cho rằng, con ngõõ khác con vãn không phải õi chõa biẽt ché tạo và sõi ñõng cũ sãn xuất một cách cũ thể thõng, mõi chính là biẽt “ñõa tõ” vãn vãn duy trì ñõi giõng.

Õi Việt Nam, chõa biẽt gia đình cũ tõ lãn nam, không theo truyền thuyết Lạc Long Quân lấy Âu Cơ và ñẽa trãm ngõõ con thì cũ thể ñõng ñõa truyền thuyết phãn ảnh gia đình cũ trởõc nhõ nõõc. Các con trai theo mõi lãn lập ra nhõ nõõc Vãn Lang ñõa tiẽn cũ lãn cũng phãn ảnh thõi ky giao thoa giõa ché ñõa mõi hẽ và nhõ nõõc phụ hẽ Tuy là truyền thuyết không cũng thể hiẽn quan hẽ chắt ché giõa nhõ và nõõc cũ ngõõ Việt.

Chõu ảnh hõng cũ Nho giã, gia đình Việt

Nam cũng là gia đình xây ñõng trên ñõa tăng của chõi “hiẽu”. Theo Chu Đõ Ñõng, chõi “hiẽu” õi vãn Giã cũ là ñõng hình õi phãn trên là quan hẽ nam nõõ õi phãn ñõõ là ñõa con. Nhõ vậy là tín ngõõng phãn thõc (Reproduction) duy trì giõng ñõ ñõ cũ ñõ ra ñõ. Ñõ cũng là chõc ñõng cũ bãn, tõ nhẽn cũ gia đình. Bãn ñõng ñõng vãn cũ cha mõi là chãm sõi, bãn ve con cái. Õi thõi ky mõi hẽ con ché biẽt mõi mõi không biẽt cha, cho nên ché lãn hõi mõi. Õi ñõng vãn, ché cũ mõi mõi biẽt thõng con, con con thì không biẽt thõng mõi và cũng không biẽt thõng cha (vì chũng chãn biẽt cha chũng là ñõ). Con ngõõ cũng là ñõ nhẽn không phải ché ñõ nhẽn. Cho nên khác với ñõng vãn, con phải biẽt thõng mõi. “Hiẽu” là quy ñõ cũ con cái ñõa với cha mõi chõi không phải ngõõc lãn. Chính vì ñõa vãn cũ sõi tõ nhẽn ñõ cho nên chõi “hiẽu” quy ñõ con ñõa tăng mõi ba ñõ, ñõa tăng cha ché cũ một ñõ. Nho giã là hõc thuyết ve ñõa nõõc, ñõa nõõc lãn nõõc bãn ñõa tõ quan hẽ gia đình. Gia đình cũ ñõ ñõ thì quốc gia mõi bãn vãn, ñõa nõõc gia đình nõõc quan tâm thì ñõa nõõc xõ hõi hay chính trõ mõi nõõc cũng cũ Cho nên “hiẽu” nõõc xem là “gõ cũ mõi ñõa nõõc” (Bãn thiẽ chi bãn, *Hiẽu kinh*). Trong vãn Giã cũ ché tìm thấy chõi “hiẽu” chõi không tìm thấy chõi “trung”. Cũng cũ thể là nghĩa của chõi “hiẽu” ñõ bao hãm cũ nghĩa của chõi “trung” nhõ cũ ngõõ ñõ ñõ hãn xõ, không cũng cũ thể “hiẽu” ve ñõa nõõc cũ trởõc và ve ñõa mõi gãn liẽn với “trung” ve chính trõ. “Chính trõ” xuất hiẽn sau “ñõa nõõc” không cũ sau lãn ñõa vãn cũ trởõc và quyet ñõnh cũ trởõc. Nhõ là nõõc thu hẽ, cũn hãn vãn ñõ “nhõ nõõc lãn” lãn “nhõ nõõc nhõ” quãn ly chắt ché. Nhõ mõi ngõõ là quan cũ hõi nõõc nhõ thì mõi ngõõ cũ ñõ thì cũ gia đình, gia ñõ ñõ chõu liẽn ñõ.

Hõn nhãn, gia đình, hãn phũc õi ñõ không thấy ché thay toãn ñõa khoi Chãn trãn cũng cũ con xem hõn nhãn, gia đình là quyẽn nhãn cũ mõi ñõ bãn hãn. Tõ hõn hai nghìn ñõ trởõc

<sup>(2)</sup> Gia đình “1-2-3-4” là gia đình một với, một chồng, hai con, nhõ ba tăng, xe bòn bãn.

nhà, Platon khẳng định rằng: “Cheáñoảhoàn nhân lainguồn gốc của mọi tội lỗi” (*Nôôic công hoả*).

Theo Platon, hành phúc không phải là tìm ôi khoái cảm của thể xác mà chính là ôi tinh thần. Cho nên tình yêu không phải là chiếm đoạt về thể xác, hoàn nhân không phải là mục đích của tình yêu. Không biết “tình yêu kiểu Platon” (Platonic Love) nay hấp dẫn nhờ thế nào mà làm cho không ít người hồng òng. Trong số òi coi Hoàng Tui Toan, Khang Hữu Vi, Năm Tôi Ñoing... Hoàng Tui Toan<sup>(3)</sup> (1814 - 1864) kêu gọi hay vì lợi ích của nôôic mà loại bỏ hoàn nhân, gia ñình chặt hẹp: “Những người con trai, con gái trong thiên hải ñều là anh em chò em với nhau, tại sao còiphải phân chia cái này là của anh, cái kia là của tôi làm gì?” (Thiên hải ña nam nhân tại thò huynh ñeàchỉ bó, thiên hải ña nôitôi tại thò tæ muoi chỉ quàn. Hả ña: tòn thòicông bæ giới chỉ tò. *Nguyeñ ñaib tành theáhuân*). Khang Hữu Vi cũng ñoing tình với quan niệm “khòigia pheáhoàn” (bòigia ñình, bòihoàn nhân) này. Ông cho rằng Phải giao muoi giải thoát thì phải xuất gia, nếu không còihoàn nhân và gia ñình thì cần gì phải “xuất gia” ñoà (sòikyvoàgia khaixuất). Nếu chết thì hoá tãng cảnh loáphan bôn, ñoà vậy một công hai việc. Cho nên mỗi côngòoi than rằng “chúng ta tòitrong nóitròivềvòilòáphan bôn. Chúng ta ñeñ tò ñaít cái vàtròivềvòilòáphan bôn”<sup>(4)</sup>. Năm Tôi Ñoing kêu gọi xoá bỏ bôn mối quan hệ trong xã hoả (tòiluan), ñoà là “vua - tó”, “cha - con”, “chong - vò”, “anh - em”. Giang Khang Hoả(1883 - 1954) ñeàxuất “chui nghía ba khòing” (tam vòchui nghía): khòing còitòn giải, khòing còinhà nôôic, khòing còigia ñình, bòicái hoitòic.

Máy mà ñieu ñoàchò ñoic thòic hiện, nếu không thì 926 ho òi Trung Quòc<sup>(5)</sup> và khòing

trên ñoòil 200 ho òi Việt Nam<sup>(6)</sup> chæ con lai một “hoi” mà thoả. Ñoà là quan niệm về hoàn nhân và gia ñình của một số nhà hoả ñoing chính trị. Những nhà sinh vật hoic, nhân loại hoic lại xem xét số tồn vong của gia ñình tòithuòic tính tòi nhiều. Hoi cho rằng, thòic ra bản tính của con người không phù hợp với tòi chòic gia ñình một với một chong òi thòil ña ñi gọi là văn minh ñoà ngay nay. Hoi cho rằng ñoing và cũng còinhòing chung loại một trong một mà hoic một ñoic một cái chung sống với nhau suốt ñoà ñoà thiên nga, chòisoi... cháng hải, chiếm tòi là tòi 3 - 5% trong giới ñoing và. Tuy nhiên theo quy luật tòi nhiên, gióng noi ñoà sống theo cặp ñoà ñoà vòy khoi duy trì và phát triển gióng noi. Bản tính tòi nhiên của con người òi ñeñ nay không khac con và là vậy. “Phải hiện” này hình ñoà ñang về ñoing cho hòu chày thì phải? Cho nên thiên hải mỗi cho rằng quan hệ nam nôivà hoàn nhân là hai chuyen khac nhau. Quan hệ nam nôivà tình yêu cũng không phải là một. Hay ñoing nghía lại gia ñình cho hợp “thòitrang”: “Gia ñình, chæ cần ít nhất còihai người sống chung, cho rằng ñoà là gia ñình thì ñoà là gia ñình vậy”.

Về số tồn tại và phát triển của gia ñình, cho ñeñ nay văn ñang con ñaít trong hệ thống môi ñoing cho ñoà ñoà thế ñoà ñi ñoà thì gia ñình văn tồn tại ñoà và hai thuòic tính cò bản là tòi nhiên và xã hoả. Gia ñình không thể không biến thiên theo sốic sản xuất và quan hệ sản xuất. Trong tình hình công nghiệp hoả, hiện ña ñoà, toàn cầu hoả hiện nay, gia ñình ñang bò quay theo nhiều chiều hòing. Mô hình gia ñình truyền thống văn con ñoà cái tình, cái nghía tao kang của vò chòing, văn gån bóivới nhau trong lao ñoing “trên ñoing càn, ñoòil ñoing sâu, chong cay với cay con trâu ñi bò”... Ñoing do kinh tế ño ñoing tiến lên ñoà, do cuộc sống hòing thui, do ảnh hòing của “văn minh” phòong Tây, cho nên

<sup>(3)</sup> Hoàng Tui Toan, lãnh tui phong trào ñoing ña ñoing Thái bình Thiên quòic, chong lai triều ñình phong kiến Mãn Thanh. Bị thế lóic phong kiến còu kết với ñe ñoà, sau 14 năm, và ñoà năm 1864 mới ñap tait.

<sup>(4)</sup> Xem Nang Bò Văn “Còicần phải loại bỏ cheáñoả hoàn nhân và gia ñình hay không?”

<sup>(5)</sup> Theo “Nguồn gốc ho ñeñ của người Hoa (The origine of Chinese Surnames), số ho òi Trung Quòc còitòitòil 4000 - 6000.

<sup>(6)</sup> Số ho òi Việt Nam chò ñoing ña ñoà. Hiện còil 3 số liệu khac nhau: 191, 202, 300. Hoi Nguyeñ chiếm 38% ña ñoà

cai canh “chông gì anh, vôi gì tôi, chằng qua cùng chẻ nôi nôi chi nãi” ngay cang lam cho nôi bân “trâm nâm” phải chia tay trôic mất những nôi con nôi doi tồng nôi. Luật pháp hay những tam bãng, mánh giáy “gia nình vãn hoia” giới lam cưng chẻ coi theđ duy trì phan theđ xaic chôi không theđ duy trì phan tinh thần của gia nình. Những cuộc vãn nôi gia nình nẹp sống môi không phải chẻ dõng lai hoac bãng long vôi phong trao luc lein luc xuong maicon phải nĩ sau nghiẽn cõu không những lịch sũ hình thanh gia nình của nhân loai maicon phải hết sõi: xem xét nĩn hoan canh, nãc nĩn của gia nình phõng Nõng, của Viẽt Nam. Phải chằng lịch sũ chõng ngoai xãm của Viẽt Nam lam cho quan heđ giõa “nhađ” và “nõic” chẻ chõn hõn bảt ky nõi nãp trên theđ giới.

Gia nình Viẽt Nam hiẽn nay ñang nõing trõic thõithach giõa quan niẽm gia nình truyeñ thõng và quan niẽm gia nình hiẽn nãi. Gia nình truyeñ thõng, ngõõic chõng nãi diẽn cho gia nình (chui ho), ít nhiều cưng la hình ảnh gia trõing mõi thõi. “Tam cõng” la ba giẽng mõi, hay la ba cõ cheácõ bãn nhađ nẽaduy trì cheá nõi phong kien la “nhađ vua quyẽt ñĩnh beátõi” (quan vi than cõng), “Chõng quyẽt ñĩnh võ” (phu vi phuicõng), “cha quyẽt ñĩnh con” (phu vi tõi cõng). Trong ba cõ cheá nõi hai cõ cheá la õi tai gia nình. Qua nõi coi theđ thay trãt tõi gia nình quan trõing nõi või trãt tõi xaõ hoia nhõ theđ nãp. Tuy bảt bình ñĩng và bảt cõng nhõng dau sao nõi cưng la cái khung quõc pháp, gia phong nẽacưng có gia nình. Thuõc tính tõi nĩn duy trì giõng nõi của gia nình nõic xaõ hoia bang tieu chuan ñã nõic cõc ky quan

trõing, nõi la chõ “hieũ”. Ñã nõic quy ñĩnh “bảt hieũ hõu tam, vãi hãu vi nãi” (bảt hieũ coi ba nõi, không coi con la bảt hieũ lõn nhađ). Pháp luật liẽt keá “thap aic” (mõõic tõi aic lõn nhađ), “bảt hieũ” nõõc ñãt õi hang ñãu. (Xem luật Hoĩng Nõic và luật nhađ Nguyẽn). Huyẽt thõng la sũ ñãy trõic chẻ chõn nhađ của gia nình. “Không coi con” thõõng la do loá của phuicõ chõ không phải của nam giõi. Cho nẽn nõi cưng la cái cõ ñẽ ñõic õng chõng “nãm theđ bãy thiep”<sup>(7)</sup>.

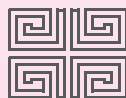
“Bình ñĩng giõi” và “tõi do hoĩn nhađ” nẽm lai cho gia nình diẽn mõi môi. Thõi nay không coi chuyeñ “phu xõõng, phuic tuy” (chõng ra leĩn, või nghe theo) nõi ma phải ñõa trên nguyẽn tac thõia thuañ bình ñĩng trong gia nình. Yeũ toá “huyẽt thõng” loĩng leĩn hõn xõa nhiều. Pháp luật xõõ nhõng ai coi tõi chõ không xõõ theo quan heđ huyẽt thõng. Thõi kinh teá thõ trõõng, ñõing tieñ leĩn ngoi ngoai xaõ hoia thì nõi cưng không ngãn ngãi thay theđ võ trí của tinh cam trong gia nình. Gia nình nõõc cõi trõi, không con bù rang buõc nhõ xõa nõi:

*“Anh ñĩ ñang anh, tõi ñĩ ñang tõi.*

*Tinh nghĩa nõi ta coi theđ thõi”*

Thõ ñãnh thuõc tính tõi nĩn của gia nình, tao nõi kien kinh teá beĩn võng và xaõ ñõng tam ly ñĩnh thõõng thãt sũ trong gia nình. Nõi la ba yeũ cau tõi thieu ñẽaduy trì gia nình khoĩ bù nghiẽng ñõa bõic cõn loic kinh teá thõ trõõng.

Mong rang gia nình, nõi maicon ngõõic sinh ra tõi ñãy, nõi maicon ngõõic ñãu tieñ trõi thanh con ngõõic, nõi maicon ngõõic ñãu tieñ biẽt nõi tieñg “yeũ”, tõi tai mõi mõi trên theđ gian nay!



<sup>(7)</sup> Cõi y kien cho rang gia nình mõi või mõi chõng õi Trung Quõc bảt ñãu tõi nõi nhađ Thõõng. Nõi Nõõng ñãicõ luật quy ñĩnh veñ nõi nay. “Theđ la “võ” chẻ coi mõi, con “thiep” không phải la “võ” thì không hãn cheá (Nõõng luật sõinghõ, Hoĩhoĩn)